

Phụ lục
MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

STT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4- Kết quả/Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8-Kinh phí
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ							
1	1.1: 100% các văn bản hướng dẫn, thi hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước phải được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế	2.1: Xây dựng Kế hoạch công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2025	3.1: Kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát VBQPPL và công tác pháp chế, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2025	Kế hoạch UBND tỉnh	Sở pháp	Tư Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Quý I năm 2025	
2	phù hợp, kịp thời theo quy định của pháp luật. Phần đầu 100% văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành, VBQPPL của HĐND,	2.2: Thực hiện Chương trình ban hành văn bản QPPL năm 2025	3.2: Kết quả thực hiện Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2025	Báo cáo	Sở pháp	Tư Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Quý I năm 2025	
3			3.3: Ban hành, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện văn bản QPPL thuộc các ngành, lĩnh vực cấp tỉnh và huyện, thị xã, thành phố.				Năm 2025	

STT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4- Kết quả/Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8-Kinh phí
4	UBND cấp huyện, cấp xã ban hành được rà soát, nhằm bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật	2.3: Xây dựng, triển khai Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025	3.4: Kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025	Kế hoạch	Sở pháp Tur	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Quý I năm 2025	
5			3.5: Kết quả thực hiện Kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025	Báo cáo	Sở pháp Tur	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Quý IV năm 2025	
II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH							
6	1.2: 100% Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh và	2.4: Kiểm tra các bộ thủ tục hành chính được công bố có đúng quy định của pháp luật; những khó khăn, vướng mắc, bất cập, hạn chế cần giải quyết (giải quyết theo thẩm quyền của tỉnh hoặc đề	3.6: Các tổ kiểm tra do UBND tỉnh thành lập	Báo cáo, đề xuất, kiến nghị giải quyết những vấn đề vướng mắc sau kiểm tra	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh và các Sở, ban, ngành liên quan	Năm 2025	

STT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4- Kết quả/Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8-Kinh phí
	quyết định công bố TTHC được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong VBQPPL của địa phương được công bố kịp thời. 100% TTHC được chuẩn hóa và cập nhật công khai đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; được tích hợp, đồng bộ với	xuất Trung ương giải quyết theo thẩm quyền); việc phát sinh các thủ tục hành chính ngoài quy định; liên thông, phối hợp giải quyết thủ tục hành chính giữa các cơ quan, tổ chức. Công bố, quy trình giải quyết thủ tục hành chính nội bộ.						
7	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng	2.5: Rà soát, thực hiện tái cấu trúc quy trình các thủ tục hành chính, dịch vụ công của tỉnh để tiếp tục đơn giản hóa các quy trình, thủ tục, giấy tờ công dân	3.7: Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động rà soát, đề xuất tái cấu trúc các thủ tục hành chính, dịch vụ công của tỉnh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định	TTHC được tái cấu trúc, cắt giảm thông tin khai báo theo quy định	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	

STT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4- Kết quả/Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8-Kinh phí
8		2.6: Phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với ít nhất 50% TTHC nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý	3.8: Phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với ít nhất 50% TTHC nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh	Năm 2025	
9		2.7: Ban hành danh mục thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cần phải số hóa đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	3.9: Ban hành danh mục thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cần phải số hóa đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	Quý I năm 2025	
10		2.8: Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	3.10: Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa theo quy định hiện hành	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	

STT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4- Kết quả/Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8-Kinh phí
11		2.9: Giao chỉ tiêu hồ sơ trực tuyến cho các cơ quan, đơn vị, địa phương	3.11: Giao chỉ tiêu hồ sơ trực tuyến cho các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quyết định UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Quý I năm 2025	
12		2.10: Tiếp tục duy trì thực hiện Đề án thí điểm chuyển giao nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh cho Bưu điện	3.12: Thực hiện Đề án thí điểm chuyển giao nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh cho Bưu điện	Nhân viên Bưu điện được đào tạo về chuyên môn để thực hiện tiếp nhận hồ sơ TTHC của các cơ quan, đơn vị	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Bưu điện tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
III	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC							
13	1.3: Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày	2.11: Triển khai thực hiện Nghị quyết số 1241/NQ-UBTVQH15	3.13: Tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2023-2025	Văn bản chỉ đạo	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2025	

STT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4- Kết quả/Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8-Kinh phí
14	25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.	ngày 24/10/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023 - 2025	3.14: Xây dựng Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC	Văn bản triển khai	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2025	
15		2.12: Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.	3.15: Xây dựng Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện.	Văn bản triển khai	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2025	
16	1.4: Thực hiện phân cấp, ủy quyền mạnh mẽ hơn cho các ngành, địa phương	2.13: Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án đẩy	3.16: Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 16/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn bản triển khai	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố	Các Sở, ban, ngành có liên quan	Năm 2025	

STT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4- Kết quả/Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8-Kinh phí
17		mạnh phân cấp trong quản lý nhà nước tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2026	3.17: Báo cáo kết quả triển khai thực hiện phân cấp, ủy quyền	Báo cáo	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố	Năm 2025	
18	1.5: Hoàn thiện Đề án VTVL trong các cơ quan, tổ chức hành chính và ĐVSN công lập	2.14: Phê duyệt Đề án điều chỉnh VTVL trong các cơ quan, tổ chức hành chính và ĐVSN công lập	3.18: Xây dựng Đề án điều chỉnh VTVL theo Thông tư số 04/2024/TT-BNV ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Quyết định	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ	Năm 2025	
IV	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ							
19		2.15: Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng và có sự hợp lý	3.19: Xây dựng, triển khai Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC	Văn bản	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố	Năm 2025	
20			3.20: Tập trung tham mưu xây dựng lộ trình và giải pháp thực hiện tinh giản biên chế công chức và biên chế sự nghiệp hưởng lương	Văn bản triển khai	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố	Năm 2025	

STT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4- Kết quả/Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8-Kinh phí
		về cơ cấu.	từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2022 - 2026					
21	1.6: Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC theo chức danh; bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ chuyên môn, lý luận, ngoại ngữ, kiến thức hội nhập, văn hóa ứng xử của đội ngũ cán bộ trong thực thi công vụ.	2.16: Thực hiện đào tạo bồi dưỡng theo vị trí việc làm	3.21: Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố	Quý I năm 2025	
22			3.22: Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng	Báo cáo		Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố	Quý IV năm 2025	
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG							
23		2.17: Thực hiện quản lý ngân sách, tài sản công.	3.23: Tiếp tục tham mưu ban hành, sửa đổi bổ sung các văn bản về quản lý ngân sách, tài sản công.	Văn bản	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố	Năm 2025	
24	1.7: Cơ chế, chính sách tài chính theo	2.18: Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước	3.24: Đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường các biện pháp khuyến khích đầu tư theo hình thức đối tác công tư	Quyết định, Công văn	Sở Tài chính, Sở	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban	Năm 2025	

STT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4- Kết quả/Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8-Kinh phí
	hướng phân cấp mạnh hơn, rõ ràng, công khai, minh bạch; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài chính, ngân sách	về tài chính, ngân sách	(PPP) đúng quy định để thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển.		Kế hoạch và Đầu tư	nhân dân huyện, thị xã, thành phố		
25			3.25: Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Quyết định, Kế hoạch, Công văn	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố	Năm 2025	
26		2.19: Thực hiện quy định về sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước	3.26: Kiểm tra, thẩm tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí ngân sách nhà nước	Báo cáo	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố	Năm 2025	
27			3.27: trên 85% vấn đề, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được xử lý	Báo cáo	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố	Năm 2025	
VI	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH							
28			3.28: Tuyên truyền cổ động trực quan về cải cách hành chính	Pano, áp phích	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2025	
29			3.29: Tuyên truyền nâng cao chất lượng tin, bài, chuyên trang, chuyên mục cải cách hành chính trên	Sân khấu hóa dàn dựng chương trình kịch	Sở: Thông tin và Truyền thông, Nội	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các	Năm 2025	

STT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4- Kết quả/Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8-Kinh phí
	1.8: Đổi mới cách thức truyền tải thông tin về các hoạt động cải cách hành chính, các thông tin, chính sách của tỉnh và các sở ngành, địa phương đến người dân, doanh nghiệp	2.20: Triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 1739/KH-UBND ngày 31/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025	Báo Quảng Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử cải cách hành chính; Cổng Thông tin điện tử tỉnh	bản thông tin tuyên truyền, Video, bài báo, bản tin...	vụ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Báo Quảng Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và Cổng Thông tin điện tử tỉnh,	huyện, thị xã, thành phố		
30			3.30: Triển khai hiệu quả các ứng dụng chuyển đổi số trong công khai, tuyên truyền, hướng dẫn công dân, tổ chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC thông qua mã QR-Code	Xây dựng Video tuyên truyền, hướng dẫn đăng trên các nền tảng mạng xã hội	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	

STT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4- Kết quả/Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8-Kinh phí
31			3.31: Xây dựng “cầm nang” trong công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 (hình thức: điện tử và các hình thức khác phù hợp), làm tài liệu hỗ trợ công tác truyền thông trong thực hiện các nhiệm vụ của tỉnh	Cầm nang	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh	Quý II năm 2025	
32			3.32: Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2024, triển khai nhiệm vụ năm 2025	Kế hoạch tổ chức hội nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Quý I năm 2025	Kinh phí cải cách hành chính năm 2025 bố trí trong dự toán Sở Nội vụ
33	1.9: Nâng cao chất lượng chỉ đạo điều hành cải cách hành chính	2.21: Nâng cao chất lượng chỉ đạo điều hành cải cách hành chính	3.33: Mỗi cơ quan, đơn vị nghiên cứu đề xuất ít nhất 01 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, cách làm mới để cụ thể hóa nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách hành chính tỉnh năm 2025	Văn bản đăng ký	Sở ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Trong quý I năm 2025 đối với đề xuất nhiệm vụ giải pháp Triển khai nhiệm vụ và thực hiện báo cáo đến tháng 12/2025	

STT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4- Kết quả/Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8-Kinh phí
34	1.10: Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá các Chỉ số CCHC bảo đảm toàn diện, khách quan, phản ánh đầy đủ, đa chiều kết quả công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.	2.22: Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá các Chỉ số CCHC bảo đảm toàn diện, khách quan, phản ánh đầy đủ, đa chiều kết quả công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.	3.34: Tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo tự chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh năm 2024 theo yêu cầu của Bộ Nội vụ.	- Các văn bản triển khai thực hiện - Báo cáo tự đánh giá của Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Quý I năm 2025	Kinh phí cải cách hành chính năm 2025 bố trí trong dự toán Sở Nội vụ
35			3.35: Tổ chức Hội nghị đánh giá Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số PCI, Chỉ số PAPI, Chỉ số ICT INDEX của tỉnh năm 2024 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm kế hoạch cải thiện các Chỉ số đánh giá năm 2025.	Kế hoạch tổ chức hội nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Quý II năm 2025	
36			3.36: Thực hiện việc khảo sát mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.	Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Quý II, III năm 2025	
37			3.37: Tổ chức thẩm định, đánh giá kết quả xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính các Sở, Ban, ngành và Ủy	Quyết định công bố kết quả xếp hạng Chỉ số cải	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các	Quý III, IV năm 2025	

STT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4- Kết quả/Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8-Kinh phí
			ban nhân dân cấp huyện năm 2025	cách hành chính năm 2024 của UBND tỉnh		huyện, thị xã, thành phố		
38			3.38: Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Kế hoạch	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2025	
39			3.39: Tập trung đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2025	Quyết định, Kế hoạch	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2025	
40			3.40: Ban hành hướng dẫn trình tự và quy chế phối hợp giải quyết thủ tục liên quan đến dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh	Quyết định	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2025	
41			3.41: Triển khai Đề án ứng dụng Công nghệ thông tin trong đánh giá cải cách hành chính, đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025	Văn bản chỉ đạo triển khai; Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2025	Theo Đề án

STT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4- Kết quả/Sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7-Thời gian	8-Kinh phí
42		2.23:Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu công tác cải cách hành chính	3.42: Tiếp tục triển khai Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 ban hành Đề án tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu công tác cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2025	Văn bản triển khai	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2025	
43		2.24: Đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, đơn vị, địa phương	3.43: Kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Kế hoạch; Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo kết quả kiểm tra; Kết luận kiểm tra	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Quý II, III năm 2025	Kinh phí CCHC năm 2025 bố trí trong dự toán Sở Nội vụ